

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2017/DS-ST
Ngày: 24 / 8 / 2017
V/v tranh chấp về hợp đồng
dân sự mua bán tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Chí Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Trọng Điền;
2. Ông Huỳnh Văn Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phát Huy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Ngô Minh Tư, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 108/2017/TLST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp “hợp đồng dân sự mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2017/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1964; nơi cư trú: tổ M, ấp B, xã Đ, thị xã L, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:*

- Ông Nguyễn Văn D1 (Đ), sinh năm 1965; nơi cư trú: tổ S, khóm V, phường N, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

- Bà Võ Thị P, sinh năm 1968; nơi cư trú: tổ S, khóm V, phường N, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Ông D, ông D1 và bà P có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Phần trình bày ý kiến của các đương sự:**

- Theo đơn khởi kiện ngày 06/7/2017 và các lời khai cung cấp trong quá

trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Văn D cho rằng, trong khoảng thời gian từ năm 2010 đến năm 2012, ông D nhiều lần bán cám cho vợ chồng ông Nguyễn Văn D1, bà Võ Thị P để nuôi cá và bán lại cho người khác. Phương thức mua bán là mua gói đầu, nhận hàng lần sau trả tiền hàng lần trước. Sau các lần nhận hàng, ông D1, bà P có trả tiền hàng cho ông D nhưng không đầy đủ, còn nợ lại. Đến đầu tháng 02/2012, khi kết sổ, ông D1, bà P còn nợ lại ông D tiền mua cám là 233.055.000 đồng.

Vào ngày 28/5/2012, theo thỏa thuận giữa các bên, ông D1, bà P bán chiếc tắc ránh cho ông D với giá 125.000.000 đồng để trừ vào số nợ 233.055.000 đồng. Sau khi trừ giá trị chiếc tắc ránh, vợ chồng ông D1, bà P còn nợ ông D số tiền 108.055.000 đồng. Khi đó, ông D1, bà P lập biên nhận ngày 28/5/2012 thể hiện người lập là Nguyễn Văn Đ và giao cho ông D giữ. Đồng thời, ông D1, bà P hứa sau khi nuôi 2 đợt cá (khoảng 08 tháng) sẽ trả dứt điểm nợ này cho ông D.

Từ khi đến hạn cho đến nay, ông D đã nhiều lần yêu cầu trả số nợ còn lại nhưng ông D1, bà P chỉ hứa mà không thực hiện. Lần gần nhất mà ông D đòi nợ ông D1, bà P là ngày 30/6/2017.

Vi vậy, ông D yêu cầu ông D1, bà P liên đới trả số nợ mua cám còn lại 108.055.000 đồng, không yêu cầu trả lãi.

- Theo các lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Văn D1 (Đ) khai, ông D1 thống nhất với ý kiến của ông D về việc xác lập quan hệ mua bán cám giữa ông D với ông D1, bà P, việc kết sổ, số tiền mà ông D1 bà P còn nợ khi kết sổ, việc ông D1, bà P bán chiếc tắc ránh trừ vào số nợ mua bán.

Ông D1 thừa nhận, ông D1, bà P còn nợ ông D số nợ mua bán 108.055.000 đồng và chấp nhận cùng bà P trả số nợ này cho ông D theo yêu cầu kiện của ông D. Tuy nhiên, do hoàn cảnh khó khăn nên xin trả 1.000.000 đồng/04 tháng cho đến khi dứt nợ.

- Theo các lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Võ Thị P khai, bà P thống nhất với ý kiến của ông D về việc xác lập quan hệ mua bán cám giữa ông D với ông D1, bà P, việc kết sổ, số tiền mà ông D1, bà P còn nợ khi kết sổ, việc ông D1, bà P bán chiếc tắc ránh trừ vào số nợ mua bán.

Bà P thừa nhận, ông D1, bà P còn nợ ông D số nợ mua bán 108.055.000 đồng và chấp nhận cùng ông D1 trả số nợ này cho ông D theo yêu cầu kiện của ông D. Tuy nhiên, do hoàn cảnh khó khăn nên xin trả 2.000.000 đồng/06 tháng cho đến khi dứt nợ.

** Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp chứng minh cho ý kiến, yêu cầu của nguyên đơn: Biên nhận ngày 28/5/2012 thể hiện người lập là Nguyễn Văn Đ.*

** Tại phiên tòa,*

- Ý kiến của ông D: Giữ nguyên ý kiến, yêu cầu và không cung cấp bổ sung tài liệu, chứng cứ.

- Ý kiến của ông D1, bà P: Giữ nguyên ý kiến đã trình bày, không cung cấp tài liệu, chứng cứ.

- Ý kiến của Kiểm sát viên:

+ Đối với việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa. Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình do pháp luật quy định.

+ Đối với hướng giải quyết vụ án: Ông D, ông D1, bà P thống nhất việc xác lập, thực hiện hợp đồng mua bán cám giữa các bên và số tiền ông D1, bà P còn nợ lại ông D là 108.055.000 đồng. Việc xác lập hợp đồng giữa các bên phù hợp quy định pháp luật nên đề nghị công nhận. Do ông D không chấp nhận phương thức thức mà ông D1, bà P đưa ra nên không có cơ sở xem xét.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 428, 438 Bộ luật Dân sự năm 2005 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông D1, bà P liên đới trả cho ông D 108.055.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Nguyễn Văn D khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn D1, bà Võ Thị P liên đới trả số nợ mua cám còn lại 108.055.000 đồng. Bên cạnh đó, ông D1, bà P đang cư trú trên địa bàn thành phố Châu Đốc. Cho nên, yêu cầu kiện của ông D thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[2] Về việc giao kết hợp đồng mua bán tài sản:

Ông D, ông D1, bà P thống nhất khai, trong khoảng thời gian từ năm 2010 đến năm 2012, ông D có nhiều lần bán cám cho vợ chồng ông D1, bà P để nuôi cá và bán lại cho người khác. Phương thức mua bán là mua gói đầu, nhận hàng lần sau trả tiền hàng lần trước. Ông D1 là người đại diện vợ chồng thỏa thuận với ông D. Cho nên, có căn cứ xác định, giữa ông D với ông D1, bà P có xác lập hợp đồng mua bán tài sản.

Việc xác lập hợp đồng mua bán giữa ông D với ông D1, bà P phù hợp với quy định tại các Điều 401, 428 Bộ luật Dân sự năm 2005 nên có giá trị pháp lý.

[3] Về việc thực hiện hợp đồng mua bán đã giao kết:

Ông D khai, sau các lần nhận hàng, ông D1, bà P có trả tiền hàng cho ông D nhưng không đầy đủ, còn nợ lại. Đến khoảng đầu tháng 02/2012, khi kết sổ, ông D1, bà P còn nợ lại ông D tiền mua cám là 233.055.000 đồng. Vào ngày

28/5/2012, theo thỏa thuận giữa các bên, ông D1, bà P bán chiếc tắc rắng cho ông D với giá 125.000.000 đồng để trừ vào số nợ 233.055.000 đồng. Sau khi trừ giá trị chiếc tắc rắng, vợ chồng ông D1, bà P còn nợ ông D số tiền 108.055.000 đồng. Khi đó, ông D1, bà P lập biên nhận ngày 28/5/2012 và giao cho ông D giữ. Đồng thời, ông D1, bà P hứa sau khi nuôi 2 đợt cá (khoảng 08 tháng) sẽ trả dứt điểm nợ này cho ông D. Từ khi đến hạn cho đến nay, ông D đã nhiều lần yêu cầu trả số nợ còn lại nhưng ông D1, bà P chỉ hứa mà không thực hiện.

Ông D1, bà P thống nhất với ý kiến của ông D về việc kết sổ, số tiền còn nợ khi kết sổ, việc ông D1, bà P bán chiếc tắc rắng trừ vào số nợ mua bán. Biên nhận ngày 28/5/2012 do bà P ghi, ông D ký tên. Do bà P ghi tên thường gọi của ông D1 nên biên nhận ngày 28/5/2012 thể hiện người lập là Nguyễn Văn Đ.

Vi vậy, có căn cứ xác định ông D1, bà P còn nợ ông D tiền mua cá 108.055.000 đồng.

[4] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và phương thức thanh toán:

Ông D yêu cầu ông D1, bà P liên đới trả dứt điểm một lần số nợ mua cá còn lại 108.055.000 đồng, không yêu cầu trả lãi.

Ông D1, bà P chấp nhận liên đới trả nợ cho ông D nhưng xin trả dần cho đến khi dứt nợ. Theo đó, ông D1 yêu cầu trả xin trả 1.000.000 đồng/04 tháng; bà P yêu cầu trả 2.000.000 đồng/06 tháng.

Do ông D không chấp nhận phương thức thanh toán mà ông D1, bà P đưa ra nên buộc ông D1, bà P trả cho ông D số nợ 108.055.000 đồng theo quy định tại Điều 438 Bộ luật Dân sự năm 2005. Phương thức thanh toán sẽ được xem xét trong giai đoạn thi hành án.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông D được chấp nhận yêu cầu nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn lại cho ông D tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.701.500 đồng. Ông D1, bà P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 5.402.700 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 305, Điều 428, Điều 438 Bộ luật Dân sự năm 2005; các Điều 147, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc ông Nguyễn Văn D1, bà Võ Thị P liên đới trả cho ông Nguyễn Văn D 108.055.000 (một trăm lẻ tám triệu, không trăm năm mươi lăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của

số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho ông Nguyễn Văn D 2.701.500 (*hai triệu, bảy trăm lẻ một nghìn năm trăm*) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số TU/2015/0014736 ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc.

Ông Nguyễn Văn D1, bà Võ Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.402.700 (*năm triệu, bốn trăm lẻ hai nghìn bảy trăm*) đồng.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Nguyễn Văn D, ông Nguyễn Văn D1 và bà Võ Thị P có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Châu Đốc (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS TP. Châu Đốc (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Thái Chí Bình